TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 84/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28/5/2021
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Phượng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hiền**.

Bà **Nguyễn Thị Kim Hạnh**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Đang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2021/QĐST-DS ngày 10/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thanh L,** sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã L, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Chị **Võ Thị H**, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày: Anh và chị H được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1999, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/1999 tại Ủy ban nhân dân xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Vì không muốn gia đình đổ vỡ nên anh đã cố gắng nhường nhịn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng đã ly thân gần 10 năm nên không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị H.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Võ Thị H trình bày: Chị thống nhất theo lời trình bày của anh Nguyễn Thanh L về thời

gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Do tình cảm anh L đối với chị không còn nên chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh L, chị yêu cầu anh L trợ cấp, hỗ trợ 4 tháng lương (khoảng 40.000.000 đồng) hoặc chiếc xe future neo đang sử dụng.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thanh L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị H, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn". Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Võ Thị H vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị H được gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp vào ngày 21/7/1999 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh L khai do tuổi tác chênh lệch nhiều nên mặc cảm xã hội, gia đình hai bên không được ưng thuận, chị H không tôn trọng gia đình anh và anh cũng không được gia đình chị H tôn trọng, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi vả, làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Mặt khác, do chị H lớn tuổi nên không thực hiện được thiên chức làm vợ, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn, đoàn tụ nên anh L yêu cầu được ly hôn với chị H. Còn chị H thì cho rằng do anh L có người phụ nữ khác nên không sống chung nữa, chứ vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chị vẫn còn thương chồng nhưng cũng đồng ý ly hôn với điều kiện yêu cầu anh L hỗ trợ cho chị 4 tháng lương (khoảng 40.000.000 đồng) hoặc chiếc xe future neo, vì hiện tại chị đã nghỉ hưu và mang trong người rất nhiều bệnh lý như tiểu đường, xương khớp…

[3] Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh L và chị H đã thật sự trầm trọng, muc đích hôn nhân không đạt được, vì theo lời trình bày thống nhất của anh L và chị H thì vợ chồng anh chị đã ly thân gần 10 năm nay, trong quá trình giải quyết vụ án anh L cương quyết xin ly hôn, chị H cũng đồng ý với điều kiện anh L phải hỗ trợ cho chị số tiền tương đương 4 tháng lương (khoảng 40.000.000 đồng) hoặc chiếc xe future neo, điều này chứng tỏ chị H cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và anh chị cũng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Xét yêu cầu của chị H về việc buộc anh L trợ cấp khó khăn là không có cơ sở, bởi vì chị H thừa nhận sau khi nghỉ hưu chị được nhận tiền bảo hiểm xã hội và lương hưu mỗi tháng gần 8.000.000 đồng, mặc dù chị xác định có mang trong người một vài

chứng bệnh nhưng đó là những bệnh lý thông thường mà những người lớn tuổi ai cũng gặp phải, anh L thì không đồng ý với lý do anh không có khả năng, lương anh đã vay góp phải trả hết ½ và còn phải lo cho mẹ già, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh L, cho anh được ly hôn với chị H.

[4] Con chung: Không có.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Không có.

[6] Án phí: Anh Nguyễn Thanh L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh L.

1. Quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Thanh L được ly hôn với chị Võ Thị H.

2. Án phí: Anh Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000đ (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006405 ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh Nguyễn Thanh L đã thi hành xong phần án phí.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Trung.
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Phượng